

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/DS-ST

Ngày 30 - 9- 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Nguyễn Văn Ngự

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Kim Thị Cẩm Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2024/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-DS ngày 05 ngày 9 tháng 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là S1)

Trụ sở chính: Số B - B đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ái T; Chức vụ: Phó phòng giao dịch C, tỉnh Sóc Trăng (theo Văn bản ủy quyền 03/2024/GUQ-PGDCTST ngày 04/9/2024 (bà T vắng mặt, nhưng bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ A ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Hà Dương K, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vào ngày 30/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đinh Thị Ái T đều trình bày:*

Ngày 18/01/2022 ông Hà Dương K có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Cụ thể như sau: Loại thẻ FAMILY; số thẻ 970403-6283; Hạn mức: 30.000.000 đồng; ngày ký hợp đồng là ngày 18/01/2022; Lãi suất áp dụng 31,2%/năm và 2.6%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Hà Dương K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Ông Hà Dương K phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.958.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 16/7/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thực và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 46.726.936 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông K trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 06/5/2024 là 46.726.936 đồng.

Cụ thể: Loại thẻ: FAMILY; Số thẻ là 970403-6283; Gốc 33.154.448 đồng; Lãi quá hạn 13.572.488 đồng; Lãi suất áp dụng 4.15% (2.6% x 150%).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hà Dương K phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 53.467.327 đồng (trong đó vốn gốc: 33.154.448 đồng và lãi quá hạn là 20.312.879 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

- Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu gồm Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp và các văn bản ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng: 1918789 ngày Hợp đồng 18.01.2022, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Bản tóm tắt sao kê đề ngày 15/02/2022 và ngày 15/9/2024 của khách hàng Hà Dương Khang .

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng: 1918789 ngày hợp đồng 18.01.2022 được chứng thực hợp pháp và ông K không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

* Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S tại Thông báo thụ lý vụ án số: 104/TB-TLVA, ngày 06 tháng 6 năm 2024 và đã tổng đạt hợp lệ cho ông Hà Dương K, cũng như đã triệu tập hợp lệ ông K đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông. Nhưng ông K không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông K cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đinh Thị Ái T vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt là thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn là ông Hà Dương K vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc bị đơn K phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 53.467.327 đồng và kể từ ngày 01/10/2024 bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng đã được các bên ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hà Dương K trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và ông K có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Đinh Thị Ái T và bị đơn Hà Dương K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt bà T đã đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà, còn bị đơn K vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà T và bị đơn K.

Về nội dung vụ án:

[3] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Hà Dương K phải trả cho nguyên đơn số nợ vốn vay còn lại của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng: 1918789 ngày hợp đồng 18/01/2022 và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) mà các bên đã ký kết với số tiền vốn vay còn nợ lại tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 53.467.327 đồng, trong đó: nợ gốc: 33.154.448 đồng và tiền lãi quá hạn là: 20.312.879 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng: 1918789 ngày hợp đồng 18/01/2022 và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) là tình tiết, sự kiện do Ngân hàng cung cấp; sự không phản đối của ông Hà Dương K, căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định ông K đã vay Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 18/01/2022 với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 2,6%/tháng, quá hạn 4,15%/(26% x150%)tháng.

Sau khi vay, ông K đã thực hiện các giao dịch, nợ phí với tổng số tiền 47.112.448 đồng và trả được 13.958.000 đồng. Do ông K không trả tiền nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại thành nợ quá

hạn từ ngày 16 tháng 7 năm 2023; tính đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024 ông K còn nợ Ngân hàng tổng cộng 53.467.327 đồng, gồm 33.154.448 đồng tiền vốn, tiền lãi là 20.312.879 đồng.

[5] Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, 8, 12 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 cho đến khi ông K trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng**.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; ông Hà Dương K phải chịu 2.673.366 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 12 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Buộc ông Hà Dương K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ

phần S số tiền vốn gốc là 33.154.448 đồng và tiền lãi quá hạn là 20.312.879 đồng. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 53.467.327 đồng, còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng: 1918789 ngày hợp đồng 18/01/2022 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024, ông Hà Dương K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Hà Dương K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Dương K phải chịu là 2.673.366 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu; trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.168.000 đồng theo biên lai số 0005051 ngày 16/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bị đơn Hà Dương K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

